

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
QUỐC TẾ SƠN HÀ**

## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 5
3. Báo cáo soát xét	6
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14 - 60

\*\*\*\*\*

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Nhóm Công ty”).

### **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà tiền thân là Công ty TNHH Cơ Kim khí Sơn Hà, được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 070376 ngày 23 tháng 11 năm 1998 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 30 tháng 10 năm 2007 và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100776445 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp cùng ngày.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã mười ba (13) lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, trong đó lần đăng ký thay đổi thứ mười ba (13) ngày 09 tháng 3 năm 2015.

### **Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : (04) 62 65 65 66
- Fax : (04) 62 65 65 88

### **Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:**

- Thu gom rác thải không độc hại; thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại; xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Cát tạo dáng và hoàn thiện đá;
- Sản xuất gỗ nội thất (bàn ghế, tủ, tủ bếp);
- Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp; sản xuất các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp; mua bán các loại thiết bị lọc nước; bán buôn phân bón; mua bán các sản phẩm năng lượng mới như năng lượng mặt trời, năng lượng gió;
- Khai thác, sản xuất, mua bán, chế biến sản phẩm đá tự nhiên, đá dung trong xây dựng;
- Dịch vụ vận chuyển hành khách du lịch bằng xe ô tô; dịch vụ vận tải hàng hóa bằng xe ô tô; đại lý giao nhận và đại lý vận tải hàng hóa;
- Kinh doanh bất động sản;
- Giáo dục mầm non; giáo dục tiểu học; giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông; giáo dục nghề nghiệp: dạy nghề cơ khí, điện, điện tử, điện lạnh, ngoại ngữ, tin học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn;
- Sản xuất đồ điện dân dụng; sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung;
- Khai thác và thu gom than cứng; khai thác và thu gom than non; khai thác quặng sắt; khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Vệ sinh chung nhà cửa; vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

- Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; dịch vụ hành chính và văn phòng tổng hợp;
- Sản xuất sắt, thép, gang; đúc sắt, thép;
- Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng; sản xuất bao bì bằng gỗ; sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện;
- Xây dựng công trình công ích;
- Đại lý du lịch; điều hành tua du lịch; dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Sản xuất linh kiện điện tử; sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính; sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm; bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp; bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu; bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không bao gồm kinh doanh quán bar);
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Hoạt động của các cơ sở thể thao; hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh./.

**Hội đồng quản trị**

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm</u>
Ông Lê Vĩnh Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Lê Huy Côn	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Ông Đặng Minh Quang	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Ông Phan Thuế Ruệ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Vi Công Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013
Ông Đàm Quang Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Khắc Tú	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Việt Hà	Trưởng ban	Miễn nhiệm 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Bá Thị Hợp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hồng Luyến	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên	Miễn nhiệm 17 tháng 4 năm 2015

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hoàng Hà	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 6 năm 2010
Ông Đàm Quang Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 10 năm 2007
Ông Nguyễn Văn Thuận	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 6 năm 2015
Bà Phạm Thị Thanh Hà	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 4 năm 2011
Ông Đặng Quốc Huy	Phó Tổng giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 5 năm 2012

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Vĩnh Sơn (tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2013).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Nhóm Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**  
**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Hội đồng quản trị,  
Chủ tịch



Lê Vinh Sơn

Ngày 25 tháng 8 năm 2015



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C**  
**A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**  
Số: 380/2015/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trung Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City  
www.a-c.com.vn

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 25 tháng 8 năm 2015, từ trang 07 đến trang 60 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Nhóm Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Phạm Quang Huy - Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1  
Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2015

**Lê Văn Khoa - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2013-008-1

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>1.131.686.769.322</b>	<b>1.167.261.958.758</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>42.805.105.547</b>	<b>98.149.078.360</b>
1. Tiền	111		36.805.105.547	98.149.078.360
2. Các khoản tương đương tiền	112		6.000.000.000	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>452.048.690.372</b>	<b>438.699.733.254</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	372.282.123.767	320.930.630.788
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	21.141.458.366	36.382.806.996
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	7.892.154.564	36.051.389.479
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	55.476.605.642	54.865.017.303
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(5.511.596.936)	(10.112.917.454)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	767.944.969	582.806.142
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>623.978.236.514</b>	<b>621.113.047.903</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.9	623.978.236.514	621.113.047.903
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>12.854.736.889</b>	<b>9.300.099.241</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	6.147.010.941	7.479.283.150
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.707.725.948	1.820.816.091
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>573.028.631.544</b>	<b>508.258.160.491</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>8.165.711.332</b>	<b>6.205.711.332</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	8.165.711.332	6.205.711.332
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>397.730.827.888</b>	<b>360.456.832.497</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	381.354.039.529	342.104.736.581
<i>Nguyên giá</i>	222		611.259.612.424	546.643.152.043
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(229.905.572.895)	(204.538.415.462)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	3.595.345.390	5.109.797.782
<i>Nguyên giá</i>	225		3.886.859.998	5.944.173.272
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(291.514.608)	(834.375.490)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.13	12.781.442.969	13.242.298.134
<i>Nguyên giá</i>	228		18.376.408.414	18.355.028.414
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.594.965.445)	(5.112.730.280)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.14</b>	<b>10.445.000.000</b>	-
<i>Nguyên giá</i>	231		10.445.000.000	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>58.983.505.685</b>	<b>23.906.359.355</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.15	58.983.505.685	23.906.359.355
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>37.479.065.323</b>	<b>50.077.888.859</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2a	34.769.065.323	45.867.888.859
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	4.210.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>60.224.521.316</b>	<b>67.611.368.448</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	12.841.819.952	16.429.050.975
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269	V.16	47.382.701.364	51.182.317.473
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.704.715.400.866</b>	<b>1.675.520.119.249</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.214.479.111.943</b>	<b>1.231.748.391.694</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.017.241.616.928</b>	<b>1.068.753.499.442</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	268.126.556.996	303.473.624.089
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.18	11.071.022.638	8.550.452.090
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.19	10.196.164.775	5.117.269.552
4. Phải trả người lao động	314		7.771.651.522	7.273.652.489
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	7.359.928.773	9.928.774.068
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		48.759.388	45.096.439
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.22a	2.135.175.211	1.425.500.004
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.23a	709.573.152.618	732.711.860.924
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.24	959.205.007	227.269.787
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>197.237.495.015</b>	<b>162.994.892.252</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.21	30.932.506.899	31.331.804.716
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22b	2.527.732.762	12.122.102.965
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23b	163.777.255.354	119.540.984.571
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>490.236.288.923</b>	<b>443.771.727.555</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>490.236.288.923</b>	<b>443.771.727.555</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.25a	367.107.230.000	337.107.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		367.107.230.000	337.107.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.25a	18.846.097.352	33.846.427.352
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.25a	(9.484.460.000)	(9.484.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.25a	11.572.710.816	9.427.659.129
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.25a	94.745.099.105	62.652.351.562
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		47.297.327.350	62.652.351.562
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		47.447.771.755	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429	V.26	7.449.611.650	10.222.519.512
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.704.715.400.866</b>	<b>1.675.520.119.249</b>

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2015



Lê Vĩnh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL.1a	1.064.377.290.159	947.566.417.605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL.2	54.178.971.796	23.891.876.968
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.010.198.318.363	923.674.540.637
4. Giá vốn hàng bán	11	VL.3	843.705.184.286	807.609.544.011
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		166.493.134.077	116.064.996.626
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL.4	1.653.781.811	1.888.857.085
7. Chi phí tài chính	22	VL.5	39.119.633.014	37.886.487.798
Trong đó: chi phí lãi vay	23		32.565.254.766	35.188.175.778
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		4.014.481.475	1.501.136.076
9. Chi phí bán hàng	25	VL.6	61.557.822.463	51.637.168.977
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VL.7	14.090.026.343	20.932.512.798
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		57.393.915.543	8.998.820.214
12. Thu nhập khác	31	VL.8	7.696.844.346	5.285.289.276
13. Chi phí khác	32	VL.9	7.130.672.545	217.917.436
14. Lợi nhuận khác	40		566.171.801	5.067.371.840
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		57.960.087.344	14.066.192.054
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	13.285.223.451	3.774.841.850
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		44.674.863.893	10.291.350.204
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		47.447.771.755	11.085.104.408
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(2.772.907.862)	(793.754.204)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL.10	1.385	426
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VL.10	1.385	426

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Thị Thanh Huyền

Tôn Thị Thiện An



Lê Vinh Sơn

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		57.960.087.344	14.066.192.054
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		29.309.552.529	20.706.885.266
- Các khoản dự phòng	03		(4.601.320.518)	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	1.557.581.273	963.856.641
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.829.701.180)	(954.188.728)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	32.565.254.766	35.188.175.778
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		114.961.454.214	69.970.921.011
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(41.307.738.176)	(11.610.297.711)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(2.871.769.554)	(17.919.651.332)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(54.832.785.647)	(57.755.538.816)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.919.503.232	(13.167.127.939)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(32.791.698.088)	(35.489.810.553)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.19	(7.985.809.714)	(1.054.904.823)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.24	410.677.606	1.268.338.480
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(36.251.000)	(669.587.399)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(19.534.417.127)</b>	<b>(66.427.659.082)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(105.220.316.345)	(16.942.225.327)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(1.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		28.159.234.915	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		16.500.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(60.561.081.430)</b>	<b>(18.442.225.327)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
		Năm nay	Năm trước	
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	14.999.670.000	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	861.858.356.468	815.936.615.246	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(841.569.273.042)	(722.170.717.551)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35 V.23a	(636.427.000)	(237.000.000)	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(9.898.398.900)	-	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>24.753.927.526</b>	<b>93.528.897.695</b>	
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>(55.341.571.031)</b>	<b>8.659.013.286</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60 V.1</b>	<b>98.149.078.360</b>	<b>22.781.586.869</b>	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(2.401.782)	7.737.631	
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70 V.1</b>	<b>42.805.105.547</b>	<b>31.448.337.786</b>	

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiệu An

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2015



Lê Vinh Sơn

# CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, thương mại, dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa và bình năng lượng Thái dương năng, ống công nghiệp, ống trang trí; cho thuê mặt bằng, trò chơi trực tuyến, trò chơi điện tử.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Nhóm Công ty

Nhóm Công ty bao gồm Công ty mẹ và 2 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

#### 5a. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích (%)		Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex	Số 8, đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	Dịch vụ trò chơi trực tuyến và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)	71,13%	71,13%	71,13%	71,13%
Công ty TNHH Một thành viên Quốc tế Sơn Hà - Chu Lai	KCN Bắc Chu Lai, xã Tam Hiệp, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, luyện kim, đúc thép, cuộn cán thép, sản xuất và mua bán ống thép các loại	100%	100%	100%	100%

#### 5b. Danh sách Công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Nhóm Công ty chỉ đầu tư vào công ty liên kết là Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn có trụ sở chính tại 292/5 ấp Tam Đông 2, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, ống công nghiệp, ống trang trí. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ phần sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty tại công ty liên kết này là 30% (số đầu năm là 30%).

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất**

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Nhóm Công ty áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Nhóm Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh do vậy các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 so sánh được với số liệu tương ứng của cùng kỳ năm trước.

### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Nhóm Công ty có 1.174 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 1.132 nhân viên).

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Các Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Nhóm Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, các Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Nhóm Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

#### **3. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được qui đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Nhóm Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Nhóm Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

##### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Nhóm Công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Nhóm Công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Nhóm Công ty. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Nhóm Công ty thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm Công ty khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Nhóm Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Nhóm Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Nhóm Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **7. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Nhóm Công ty bao gồm các chi phí sau:

#### ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

#### ***Chi phí quảng cáo, thuê nhà***

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

### **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

### 10. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Nhóm Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10

### 11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Nhóm Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Nhóm Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 2 – 8 năm.

### 13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 14. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm: giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Nhóm Công ty phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày nắm giữ quyền kiểm soát.

Đối với giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, giá phí hợp nhất kinh doanh được tính là tổng của giá phí khoản đầu tư tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí khoản đầu tư của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con. Chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá gốc khoản đầu tư được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát Nhóm Công ty không có ảnh hưởng đáng kể với công ty con và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp giá gốc. Nếu trước ngày đạt được quyền kiểm soát, Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể và khoản đầu tư được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu thì phần chênh lệch giữa giá đánh giá lại và giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và phần chênh lệch giữa giá trị khoản đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu và giá gốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

khoản đầu tư được ghi nhận trực tiếp vào khoản mục “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ.

Phần chênh lệch cao hơn của giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của Nhóm Công ty trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và nợ tiềm tàng được ghi nhận tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con vượt quá giá phí hợp nhất kinh doanh thì phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm. Khi có bằng chứng cho thấy lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ thì số phân bổ trong kỳ là số tổn thất phát sinh.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng được ghi nhận.

### 15. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Nhóm Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

### 16. Vốn chủ sở hữu

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty.

#### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

#### *Cổ phiếu quỹ*

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### 17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Nhóm Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Nhóm Công ty đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Nhóm Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Nhóm Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **19. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

### **20. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

### **21. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **22. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **23. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **24. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

### **25. Công cụ tài chính**

#### ***Tài sản tài chính***

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Nhóm Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản cho vay.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### ***Nợ phải trả tài chính***

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Nhóm Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### ***Công cụ vốn chủ sở hữu***

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Nhóm Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

#### ***Bù trừ các công cụ tài chính***

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Nhóm Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	12.367.123.798	5.388.125.450
Tiền gửi ngân hàng <sup>(i)</sup>	24.437.981.749	92.760.952.910
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng) <sup>(ii)</sup>	6.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>42.805.105.547</u></b>	<b><u>98.149.078.360</u></b>
Trong đó:		
<sup>(i)</sup> Tiền gửi bị phong tỏa	712.580.654	717.244.456

<sup>(ii)</sup> Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân được cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng tại ngân hàng này.

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty bao gồm đầu tư vào công ty liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Nhóm Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư</u>	<u>Cộng</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn <sup>(i)</sup>	24.000.000.000	10.769.065.323	34.769.065.323	24.000.000.000	6.867.888.859	30.867.888.859
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng <sup>(ii)</sup>				15.000.000.000		15.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>24.000.000.000</u></b>	<b><u>10.769.065.323</u></b>	<b><u>34.769.065.323</u></b>	<b><u>39.000.000.000</u></b>	<b><u>6.867.888.859</u></b>	<b><u>45.867.888.859</u></b>

<sup>(i)</sup> Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0307526635 ngày 04 tháng 3 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 06 tháng 4 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn 24 tỷ VND, tương đương với 30% vốn điều lệ.

<sup>(ii)</sup> Trong kỳ Công ty chuyển nhượng vốn góp vào Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng với giá chuyển nhượng bằng giá gốc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Giá trị phần sở hữu của Nhóm Công ty tại các công ty liên kết như sau:

	<b>Giá trị phần sở hữu đầu năm</b>	<b>Phần lãi hoặc lỗ trong kỳ</b>	<b>Giá trị phần chuyển nhượng</b>	<b>Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát</b>	<b>Giá trị phần sở hữu cuối kỳ</b>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	30.867.888.859	4.014.481.475		(30.505.011)	(82.800.000)	34.769.065.323
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	15.000.000.000		(15.000.000.000)			
<b>Cộng</b>	<b>45.867.888.859</b>	<b>4.014.481.475</b>	<b>(15.000.000.000)</b>	<b>(30.505.011)</b>	<b>(82.800.000)</b>	<b>34.769.065.323</b>

*Tình hình hoạt động của các công ty liên kết*

Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

*Giao dịch với các công ty liên kết*

Các giao dịch trọng yếu giữa Nhóm Công ty với các công ty liên kết như sau:

	<b>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (Sơn Hà Sài Gòn)</i></b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm cho Sơn Hà Sài Gòn	164.188.772.062	127.930.040.863
Mua nguyên vật liệu của Sơn Hà Sài Gòn	3.869.508.521	9.410.000.415
Sơn Hà Sài Gòn cho vay	3.200.000.000	
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng (Kiến Hưng)</i></b>		
Cho Kiến Hưng vay		1.500.000.000
Kiến Hưng thanh toán tiền vay cho Công ty	27.409.235.035	
Bù trừ tiền cho vay và phí quản lý phải trả Kiến Hưng	749.999.880	
Lãi cho Kiến Hưng vay		614.117.380

*Khoản đầu tư góp vốn vào công ty liên kết được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh*

Một phần cổ phiếu của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (2.320.000 cổ phiếu trong tổng số 2.400.000 cổ phiếu) đang cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây. Các quyền lợi phát sinh từ cổ phiếu này cũng sẽ bị cầm cố.

### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam <sup>(i)</sup>			1.500.000.000	
<b>Cộng</b>	<b>2.710.000.000</b>		<b>4.210.000.000</b>	

<sup>(i)</sup> Khoản đầu tư được thu hồi trong năm với giá bán bằng giá gốc.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>139.966.565.927</i>	<i>140.447.353.717</i>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	78.394.342.725	98.115.371.539
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	50.115.597.891	650.000
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	11.456.625.311	42.331.332.178
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>232.315.557.840</i>	<i>180.483.277.071</i>
Anh Hội - Bắc Ninh	37.585.486.249	10.550.155.381
Công ty TNHH Kinh doanh tổng hợp Đại An	3.188.177.854	28.468.554.420
Các khách hàng khác	191.541.893.737	141.464.567.270
<b>Cộng</b>	<b><u>372.282.123.767</u></b>	<b><u>320.930.630.788</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>21.141.458.366</i>	<i>36.382.806.996</i>
Nanning Gaoli Industrial and Trading Co.,Ltd	6.530.307.563	
Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây dựng Gia Lâm	1.632.234.020	
Công ty TNHH Kết cấu thép Bắc Việt	3.535.402.810	
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn Nhân lực Vigecam		8.197.235.200
Vinodrai Engineers Pvt. Ltd		4.088.483.840
Công ty Cổ phần Quốc tế Inox Hòa Bình	129.785.447	3.647.607.264
Các nhà cung cấp khác	9.313.728.526	20.449.480.692
<b>Cộng</b>	<b><u>21.141.458.366</u></b>	<b><u>36.382.806.996</u></b>

### 5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>7.892.154.564</i>	<i>36.051.389.479</i>
Cho Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Kiến Hưng vay		28.159.234.915
Cho Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam với lãi suất bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các ngân hàng Sơn Hà đi vay	7.892.154.564	7.892.154.564
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>		
<b>Cộng</b>	<b><u>7.892.154.564</u></b>	<b><u>36.051.389.479</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

#### 6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>38.149.515.659</b>		<b>37.751.612.782</b>	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Tiền thuê xe	140.750.153		104.450.153	
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam - Lãi cho vay	361.602.877			
Hội đồng quản trị - tiền tạm ứng	37.647.162.629		37.647.162.629	
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>17.327.089.983</b>		<b>17.113.404.521</b>	
Thuế GTGT của TSCĐ thuê tài chính	258.303.845		306.454.380	
Phải thu tiền bồi thường, hỗ trợ đất tại KCN Nhà máy Phùng	1.681.400.000		1.681.400.000	
Tiền tạm ứng	8.581.246.702		6.196.694.291	
Ký cược, ký quỹ	4.201.482.530		7.936.967.644	
Bà Trần Kim Dung - Tiền lãi cho vay	300.000.000		300.000.000	
Các khoản chi hộ	486.839.927			
Phải thu các khoản cho mượn	158.892.800			
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.658.924.179		691.888.206	
<b>Cộng</b>	<b>55.476.605.642</b>		<b>54.865.017.303</b>	

#### 6b. Phải thu dài hạn khác

Là tiền ký cược, ký quỹ dài hạn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các bên liên quan</i>						
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		<b>10.716.325.319</b>	<b>5.204.728.383</b>		<b>16.489.718.123</b>	<b>6.376.800.669</b>
Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ		10.137.436.470	4.993.088.949		7.702.094.074	3.555.043.635
Thái Nguyên - Đại lý Lăng Thịnh (Công ty TNHH Thái Hòa)	6 tháng đến dưới 1 năm	1.016.578.621	711.605.035			
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim Loại Việt	1 năm đến dưới 2 năm	3.540.903.520	1.770.451.760	1 năm đến dưới 2 năm	3.540.903.520	1.770.451.760
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	1 năm đến dưới 2 năm	1.891.351.348	945.675.674	1 năm đến dưới 2 năm	1.891.351.348	945.675.674
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Sinh Tài - CN	1 năm đến dưới 2 năm	823.157.075	411.578.537	1 năm đến dưới 2 năm	823.157.075	411.578.537
Khách hàng khác	6 tháng đến dưới 1 năm	565.854.312	396.098.018			
Khách hàng khác	1 năm đến dưới 2 năm	1.130.909.899	565.454.961		470.225.400	235.112.700
Khách hàng khác	2 năm đến dưới 3 năm	640.749.881	192.224.964	2 năm đến dưới 3 năm	640.749.881	192.224.964
Khách hàng khác	trên 3 năm	527.931.814		trên 3 năm	335.706.850	
Trả trước cho người bán		200.000.000			8.397.235.200	2.598.617.600
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Phát triển nguồn Nhân lực Vigecam	2 năm đến dưới 3 năm			2 năm đến dưới 3 năm	8.197.235.200	2.598.617.600
Trả trước cho người bán khác	trên 3 năm	200.000.000			200.000.000	
Các khoản khác	6 tháng đến dưới 1 năm	302.342.048	211.639.434	6 tháng đến dưới 1 năm	313.842.048	223.139.434
Các khoản khác	trên 3 năm	76.546.801		trên 3 năm	76.546.801	
<b>Cộng</b>		<b>10.716.325.319</b>	<b>5.204.728.383</b>		<b>16.489.718.123</b>	<b>6.376.800.669</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<b>Nợ phải thu ngắn hạn</b>	<b>Nợ phải thu dài hạn</b>	<b>Cộng</b>
Số đầu năm	(10.112.917.454)		(10.112.917.454)
Trích lập dự phòng bổ sung	(997.297.082)		(997.297.082)
Hoàn nhập dự phòng	5.598.617.600		5.598.617.600
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(5.511.596.936)</b>		<b>(5.511.596.936)</b>

#### 8. Tài sản thiếu chờ xử lý

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Tài sản khác	767.944.969	582.806.142
<b>Cộng</b>	<b>767.944.969</b>	<b>582.806.142</b>

#### 9. Hàng tồn kho

	<b>Số cuối kỳ</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Hàng mua đang đi trên đường	39.926.470.891		62.859.343.446	
Nguyên liệu, vật liệu	399.918.135.214		376.907.503.654	
Công cụ, dụng cụ	8.491.997.077		7.444.169.672	
Thành phẩm	134.725.002.444		134.267.201.009	
Hàng hóa	40.916.630.888		39.634.830.122	
<b>Cộng</b>	<b>623.978.236.514</b>		<b>621.113.047.903</b>	

Giá trị hàng tồn kho dùng thế chấp để bảo đảm các khoản vay và nợ của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam – Chi nhánh Bắc Ninh và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đồng Đa như sau:

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Nguyên liệu, vật liệu	363.509.051.585	
Thành phẩm	125.848.547.533	131.763.514.670
Hàng hóa	34.670.053.688	36.770.001.496
<b>Cộng</b>	<b>524.027.652.806</b>	<b>168.533.516.166</b>

#### 10. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

##### 10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí bảo hiểm	452.760.838	494.524.027
Công cụ dụng cụ	1.065.004.599	596.739.456
Chi phí quảng cáo	1.935.853.638	1.398.221.413
Chi phí thuê nhà	1.515.097.068	3.870.957.125
Chi phí khác	1.178.294.798	1.118.841.129
<b>Cộng</b>	<b>6.147.010.941</b>	<b>7.479.283.150</b>



## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

---

#### **10b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	5.511.086.054	5.109.005.494
Phí thuê nhà, mặt bằng	226.300.000	64.433.327
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	2.850.659.729	4.562.297.012
Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	3.939.095.575	4.105.762.243
Chi phí quảng cáo, khánh tiết, tiếp thị	16.752.060	1.033.056.056
Chi phí lắp đặt nội thất		727.654.496
Các chi phí khác	297.926.534	826.842.347
<b>Cộng</b>	<b><u>12.841.819.952</u></b>	<b><u>16.429.050.975</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 11. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản cố định khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	181.300.720.664	276.239.634.218	41.843.903.784	45.871.555.971	1.387.337.406	546.643.152.043
Mua trong kỳ		17.944.734.807	14.900.547.815	47.090.909		32.892.373.531
Đầu tư XDCB hoàn thành	18.370.784.924	13.681.173.651				32.051.958.575
Mua lại tài sản thuê tài chính			2.060.313.274			2.060.313.274
Thanh lý TSCĐ	(1.087.458.306)			(1.300.726.693)		(2.388.184.999)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>198.584.047.282</b>	<b>307.865.542.676</b>	<b>58.804.764.873</b>	<b>44.617.920.187</b>	<b>1.387.337.406</b>	<b>611.259.612.424</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	401.858.417	47.609.627.499	3.208.155.208	2.121.645.192		53.341.286.316
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	29.918.751.180	141.906.978.187	15.885.121.008	16.710.828.530	116.736.557	204.538.415.462
Khấu hao trong kỳ	4.004.858.352	15.613.514.816	2.417.758.933	2.698.196.372	30.452.598	24.764.781.071
Mua lại tài sản thuê tài chính			805.781.066			805.781.066
Thanh lý TSCĐ	(36.248.610)			(167.156.094)		(203.404.704)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>33.887.360.922</b>	<b>157.520.493.003</b>	<b>19.108.661.007</b>	<b>19.241.868.808</b>	<b>147.189.155</b>	<b>229.905.572.895</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	151.381.969.484	134.332.656.031	25.958.782.776	29.160.727.441	1.270.600.849	342.104.736.581
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>164.696.686.360</b>	<b>150.345.049.673</b>	<b>39.696.103.866</b>	<b>25.376.051.379</b>	<b>1.240.148.251</b>	<b>381.354.039.529</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 237.766.705.354 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 12. Tài sản cố định thuê tài chính

Là phương tiện vận tải, truyền dẫn	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	<b>5.944.173.272</b>	<b>834.375.490</b>	<b>5.109.797.782</b>
Tăng trong kỳ	3.000.000	262.920.184	3.000.000
Giảm trong kỳ			(262.920.184)
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính	(2.060.313.274)	(805.781.066)	(1.254.532.208)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.886.859.998</b>	<b>291.514.608</b>	<b>3.595.345.390</b>

Theo hợp đồng thuê tài sản số 50/2014/TSC-CTTC ngày 05 tháng 8 năm 2014, Công ty được quyền mua tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

#### 13. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.160.608.991	7.194.419.423	18.355.028.414
Mua trong kỳ		21.380.000	21.380.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.160.608.991</b>	<b>7.215.799.423</b>	<b>18.376.408.414</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		1.869.164.027	1.869.164.027
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	1.845.628.130	3.267.102.150	5.112.730.280
Khấu hao trong kỳ	118.729.884	363.505.281	482.235.165
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.964.358.014</b>	<b>3.630.607.431</b>	<b>5.594.965.445</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	9.314.980.861	3.927.317.273	13.242.298.134
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>9.196.250.977</b>	<b>3.585.191.992</b>	<b>12.781.442.969</b>

*Trong đó:*

Tạm thời không sử dụng  
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 11.996.621.564 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của các ngân hàng thương mại

#### 14. Bất động sản đầu tư

##### 14a. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá

Là nhà và quyền sử dụng đất mua trong kỳ.

Theo qui định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa tìm được công ty định giá phù hợp để thực hiện công việc này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế/ Tồn thất do suy giảm giá trị	Giá trị còn lại
Biệt thự Vân Canh	10.445.000.000		10.445.000.000

#### 15. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào tài sản cố định trong kỳ	Kết chuyển giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	4.010.670.380	23.397.000.000	(1.840.537.583)	(991.132.797)	24.576.000.000
<i>Bản quyền sử dụng phần mềm tính lương Hiastaff</i>	<i>633.000.000</i>				<i>633.000.000</i>
<i>Biệt thự Vân Canh</i>		<i>23.397.000.000</i>			<i>23.397.000.000</i>
<i>Tài sản khác</i>	<i>3.377.670.380</i>		<i>(1.840.537.583)</i>	<i>(991.132.797)</i>	<i>546.000.000</i>
Xây dựng cơ bản dở dang	19.832.190.591	47.590.356.620	(32.051.958.575)	(969.663.894)	34.400.924.742
<i>Dự án mở rộng phân xưởng sản xuất chậu (*)</i>		<i>9.407.608.367</i>			<i>9.407.608.367</i>
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i>		<i>4.750.000.000</i>			<i>4.750.000.000</i>
<i>Công trình Siêu thị Hà Đông</i>	<i>8.931.725.111</i>	<i>4.078.864.449</i>	<i>(12.673.830.779)</i>	<i>(336.758.781)</i>	
<i>Công trình Siêu thị Vườn Đào</i>	<i>543.181.819</i>	<i>10.964.311.972</i>	<i>(11.204.695.262)</i>	<i>(302.798.529)</i>	
<i>Công trình Siêu thị Giảng Võ</i>	<i>1.332.672.727</i>	<i>7.170.866.391</i>	<i>(8.173.432.534)</i>	<i>(330.106.584)</i>	
<i>Công trình nhà máy Sơn Hà - Chu Lai (*)</i>	<i>9.004.890.934</i>	<i>11.218.705.441</i>			<i>20.223.596.375</i>
<i>Công trình khác</i>	<i>19.720.000</i>				<i>19.720.000</i>
Sửa chữa lớn tài sản cố định	63.498.384	6.580.943	(63.498.384)		6.580.943
<b>Cộng</b>	<b>23.906.359.355</b>	<b>70.993.937.563</b>	<b>(33.955.994.542)</b>	<b>(1.960.796.691)</b>	<b>58.983.505.685</b>

(\*) Giá trị tài sản hình thành thành trong tương lai của Công trình Dự án mở rộng phân xưởng sản xuất chậu và Nhà máy Sơn Hà Chu Lai được Công ty thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa (giá trị xây dựng và đầu tư máy móc thiết bị tập hợp theo giá trị sổ sách tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 29.631.204.742 VND, số đầu năm là 9.004.890.934 VND)

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 16. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh khi mua lại Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh thương mại Vinaconex, chi tiết trong kỳ như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Số đã phân bổ</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	75.992.322.185	(24.810.004.712)	51.182.317.473
Tăng trong kỳ			
Giảm trong kỳ		(3.799.616.109)	(3.799.616.109)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>75.992.322.185</u></b>	<b><u>(28.609.620.821)</u></b>	<b><u>47.382.701.364</u></b>

### 17. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i><b>Phải trả các bên liên quan</b></i>	<i><b>2.330.511.651</b></i>	<i><b>16.804.531.683</b></i>
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	59.437.459	16.804.531.683
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam	15.288.400	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	2.255.785.792	
<i><b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b></i>	<i><b>265.796.045.345</b></i>	<i><b>286.669.092.406</b></i>
JINDAL STAINLESS LIMITED	15.309.164.321	58.871.897.541
Công ty TNHH POSCO VST	79.875.238.420	95.492.515.453
Công ty TNHH Trung tâm gia công POSCO Việt Nam (POSCO-VHPC)	67.965.289.909	22.537.538.153
Các nhà cung cấp khác	102.646.352.695	109.767.141.259
<b>Cộng</b>	<b><u>268.126.556.996</u></b>	<b><u>303.473.624.089</u></b>

### 18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i><b>Trả trước của các bên liên quan</b></i>		
<i><b>Trả trước của các khách hàng khác</b></i>	<i><b>11.071.022.638</b></i>	<i><b>8.550.452.090</b></i>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà số 6 Hà Nội	2.549.095.120	
Carbinox Industria e Comercio Ltda		1.108.246.872
Artika for Living Inc	1.046.700.346	983.538.346
Đại lý Hà Lan		811.908.518
Công ty Đầu tư Phát triển Nhà Gia Bảo	974.618.182	974.618.182
Các khách hàng khác	6.500.608.990	4.672.140.172
<b>Cộng</b>	<b><u>11.071.022.638</u></b>	<b><u>8.550.452.090</u></b>

### 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.936.956.924	4.463.061.429	(7.400.045.705)	(27.352)
Thuế GTGT hàng nhập khẩu <sup>(*)</sup>		26.251.730.646	(27.039.605.393)	(787.874.747)
Thuế xuất, nhập khẩu <sup>(*)</sup>	(333.271.770)	2.788.978.396	(2.770.641.019)	(314.934.393)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.313.274.702	13.285.223.451	(7.985.809.714)	7.612.688.439
Thuế thu nhập cá nhân	114.966.547	989.313.522	(935.028.456)	169.251.613
Thuế nhà đất		1.624.214.984	(72.970.532)	1.551.244.452
Tiền thuê đất		2.433.878.706	(467.389.158)	1.966.489.548
Các loại thuế khác	85.343.149	18.412.501	(104.428.435)	(672.785)
<b>Cộng</b>	<b><u>5.117.269.552</u></b>	<b><u>51.854.813.635</u></b>	<b><u>(46.775.918.412)</u></b>	<b><u>10.196.164.775</u></b>

## **CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ**

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

(\*) Là thuế nộp trước khi nhập khẩu hàng

### **Thuế giá trị gia tăng**

Các công ty trong Nhóm Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

### **Thuế xuất, nhập khẩu**

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Nhóm Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57.960.087.344	14.066.192.054
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.427.291.977	3.092.179.991
- Các khoản điều chỉnh tăng	13.701.659.066	6.549.024.505
Lỗ của Công ty con	9.604.807.282	2.749.408.396
Lợi thế thương mại	3.799.616.109	3.799.616.109
Chi phí không được trừ	297.235.675	
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.274.367.089)	(3.456.844.514)
Chênh lệch tỷ giá đánh giá lại của tiền và phải thu	(427.796.688)	
Lãi trong công ty liên kết	(4.014.481.475)	(1.501.136.076)
Hoàn nhập dự phòng đầu tư vào Công ty con	(6.832.088.926)	(1.955.708.438)
Thu nhập tính thuế	60.387.379.321	17.158.372.045
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>13.285.223.451</b>	<b>3.774.841.850</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Nhóm Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo 2 hợp đồng: Hợp đồng thuê đất số 98-2005/TNMTNĐ-HĐTĐTN ngày 07 tháng 7 năm 2005 diện tích 8.793 m<sup>2</sup> đất tại lô CN1 cụm công nghiệp tập trung vừa và nhỏ xã Minh Khai, huyện Từ Liêm, Hà Nội (nay là Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội) với mức 106.313 VND/m<sup>2</sup>. Và hợp đồng thuê đất số 06 HD/TĐ ngày 14 tháng 01 năm 2008 diện tích 44.800 m<sup>2</sup> tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng - huyện Đan Phượng - tỉnh Hà Tây với mức 87.789 VND/m<sup>2</sup>.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thuế nhà đất**

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### **Các loại thuế khác**

Nhóm Công ty kê khai và nộp theo qui định.

## **20. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>7.359.928.773</b>	<b>9.928.774.068</b>
Chi phí lãi vay phải trả	814.418.180	1.040.861.502
Chi phí hàng khuyến mại	5.756.103.692	8.015.891.070
Chi phí khác	789.406.901	872.021.496
<b>Cộng</b>	<b>7.359.928.773</b>	<b>9.928.774.068</b>

## **21. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

### **21a. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</b>		
<b>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>30.932.506.899</b>	<b>31.331.804.716</b>
Doanh thu cho thuê mặt bằng	30.932.506.899	31.331.804.716
<b>Cộng</b>	<b>30.932.506.899</b>	<b>31.331.804.716</b>

## **22. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**

### **22a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
<b>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</b>	<b>2.135.175.211</b>	<b>1.425.500.004</b>
Tài sản thừa chờ giải quyết	15.985.471	50.813.825
Kinh phí công đoàn	435.078.401	454.064.954
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	669.581.279	724.959.827
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	900.000.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	114.530.060	195.661.398
<b>Cộng</b>	<b>2.135.175.211</b>	<b>1.425.500.004</b>

### **22b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản hạn ký quỹ, ký cược

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 23. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 23a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>12.162.274.960</b>	<b>12.162.274.960</b>	<b>5.353.011.000</b>	<b>5.353.011.000</b>
Vay không tính lãi - Hội đồng quản trị	8.962.274.960	8.962.274.960	5.353.011.000	5.353.011.000
Vay không tính lãi - Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	3.200.000.000	3.200.000.000		
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>697.410.877.658</b>	<b>697.410.877.658</b>	<b>727.358.849.924</b>	<b>727.358.849.924</b>
Vay ngắn hạn ngân hàng	682.164.364.824	682.164.364.824	685.569.048.960	685.569.048.960
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(i)</sup>	199.664.678.169	199.664.678.169	224.098.795.713	224.098.795.713
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(ii)</sup>	220.688.702.554	220.688.702.554	220.174.193.797	220.174.193.797
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa <sup>(iii)</sup>	98.907.498.358	98.907.498.358	38.894.628.590	38.894.628.590
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(iv)</sup>	104.520.132.792	104.520.132.792	202.401.430.860	202.401.430.860
Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh <sup>(v)</sup>	58.383.352.951	58.383.352.951		
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	14.796.512.834	14.796.512.834	40.703.373.964	40.703.373.964
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân	779.686.594	779.686.594	1.199.555.247	1.199.555.247
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long	645.520.000	645.520.000	1.291.040.000	1.291.040.000
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam			3.678.791.541	3.678.791.541
Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	591.501.240	591.501.240	1.161.121.176	1.161.121.176
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa	371.125.000	371.125.000	742.250.000	742.250.000



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</i>	12.308.680.000	12.308.680.000	32.430.616.000	32.430.616.000
<i>Đối tượng khác</i>	100.000.000	100.000.000	200.000.000	200.000.000
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.23b)	450.000.000	450.000.000	1.086.427.000	1.086.427.000
<b>Cộng</b>	<b>709.573.152.618</b>	<b>709.573.152.618</b>	<b>732.711.860.924</b>	<b>732.711.860.924</b>

- (i) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, sửa đổi ngày 05 tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tối đa là 320.000.000 VND, mục đích vay là để cấp bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán và mở L/C.
- (ii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014-HĐTDHM/NHCT128-SONHA tháng 11 năm 2014, dư nợ vay tại mọi thời điểm không vượt quá 250.000.000 VND, thời hạn duy trì hạn mức là ngày 30 tháng 9 năm 2015, được bảo đảm bằng thế chấp tài sản gắn liền với đất và quyền đòi nợ bán hàng.
- (iii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 28.14.058.588663.TD ngày 03 tháng 6 năm 2014, doanh số cho vay tối đa 150.000.000 VND, trong đó dư nợ tối đa tại mọi thời điểm là 100.000.000 VND, mục đích vay là để bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C và bảo lãnh thanh toán phục vụ cho sản xuất kinh doanh bồn inox, chậu rửa, thái dương năng, inox ống.
- (iv) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 01/2014/147831/HĐTD ngày 28 tháng 4 năm 2014, sửa đổi ngày 26 tháng 5 năm 2015, hạn mức thường xuyên theo mức dư nợ vay tối đa là 300.000.000 VND.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 0704/2015/HĐHM/PVB-KHDN-CNBN ngày 22 tháng 4 năm 2015, hạn mức 10.000.000 USD bao gồm hạn mức cho vay và hạn mức mở L/C, dư nợ cho vay tối đa 150.000.000 VND hoặc USD tương đương, hạn mức phát hành thư tín dụng (L/C trả ngay hoặc trả chậm tối đa 180 ngày) là 10.000.000 USD, thời hạn vay tối đa là 6 tháng kể từ ngày giải ngân.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	CLTG đánh				
	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	giá lại cuối kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	685.569.048.960	805.949.229.602	1.015.911.664	(810.369.825.402)	682.164.364.824
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		3.200.000.000			3.200.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	5.353.011.000	5.143.109.830		(1.533.845.870)	8.962.274.960
Vay dài hạn đến hạn trả	40.703.373.964		50.322.049	(25.957.183.179)	14.796.512.834
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	1.086.427.000			(636.427.000)	450.000.000
<b>Cộng</b>	<b>732.711.860.924</b>	<b>814.292.339.432</b>	<b>1.066.233.713</b>	<b>(838.497.281.451)</b>	<b>709.573.152.618</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 23b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan</b>				
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>163.777.255.354</b>	<b>163.777.255.354</b>	<b>119.540.984.571</b>	<b>119.540.984.571</b>
Vay dài hạn ngân hàng	161.329.750.354	161.329.750.354	117.093.479.571	117.093.479.571
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương <sup>(i)</sup>	8.523.305.101	8.523.305.101		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây <sup>(ii)</sup>	120.132.083.991	120.132.083.991	102.632.145.036	102.632.145.036
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa <sup>(iii)</sup>	12.952.622.027	12.952.622.027	6.486.492.000	6.486.492.000
Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long <sup>(iv)</sup>	5.164.160.000	5.164.160.000	5.164.160.000	5.164.160.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân <sup>(v)</sup>	4.940.187.735	4.940.187.735	2.810.682.535	2.810.682.535
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương <sup>(vi)</sup>	9.617.391.500	9.617.391.500		
Vay dài hạn tổ chức khác	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Quỹ bảo vệ môi trường	50.000.000	50.000.000	50.000.000	50.000.000
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - thuê tài sản là xe ô tô	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000	2.397.505.000
<b>Cộng</b>	<b>163.777.255.354</b>	<b>163.777.255.354</b>	<b>119.540.984.571</b>	<b>119.540.984.571</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Chương Dương theo Hợp đồng tín dụng số 01/2015-HDDTDDDA/NHCT128-SONHA ngày 15 tháng 4 năm 2015, số tiền vay là 23.000.000.000 VND với mục đích bổ sung vốn thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của Dự án đầu tư dây chuyền chùi rửa cao cấp, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên và không có thời gian ân hạn, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất chùi rửa cao cấp.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây theo hai (3) Hợp đồng: - Hợp đồng tín dụng số 01/2012/HĐTDTH ngày 22 tháng 6 năm 2012, số tiền vay là 79.800.000.000 VND với mục đích là cơ cấu tài chính để đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 54 tháng, ân hạn gốc vay tối đa đến ngày 25 tháng 3 năm 2013, lãi suất theo quy định về lãi suất tại thời điểm giải ngân. Lãi vay được trả theo kỳ hạn vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay này được bảo đảm

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

---

bằng việc thế chấp 4.547.647 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, thế chấp và bảo lãnh bằng tài sản là quyền sở hữu tòa nhà và quyền khai thác toàn bộ tài sản trên đất tại Trung tâm Thương mại Hà Đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Thương mại Vinaconex.

- Hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý 01 lần.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Chi nhánh Hà Tây để cải tạo, nâng cấp Trung tâm thương mại Hà Đông với lãi suất 16,5% và được điều chỉnh hàng quý, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, thời gian ân hạn trả nợ gốc tối đa 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng lợi thế thương mại quyền sử dụng đất và giá trị toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông; các máy móc thiết bị, tài sản cố định được đầu tư cho hoạt động kinh doanh siêu thị bán lẻ, kinh doanh cho thuê thương mại của Bên thế chấp tại trung tâm thương mại Hà Đông theo dự án “cải tạo, nâng cấp trung tâm thương mại Hà Đông; toàn bộ các chi phí khác để hình thành nên toàn nhà Trung tâm thương mại Hà Đông và để hoạt động kinh doanh siêu thị, kinh doanh cho thuê thương mại. Tổng giá trị tài sản được định giá là 240.200.000.000 VND
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Đống Đa theo hai (2) hợp đồng tín dụng:
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 559.12.011.588663.TD ngày 04 tháng 12 năm 2012 với số tiền là 2.545.000.000 VND, mục đích là thanh toán tiền mua 8 xe ô tô ISUZU dạng cabin classic, tải trọng 1,9 tấn theo Hợp đồng mua bán số 71/HĐMB/ISUZU/SH ký ngày 1/11/2012 giữa Bên vay và Công ty TNHH Kinh doanh ô tô NISU, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng xe ô tô hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 52.14.058.2101651.TD ngày 11 tháng 9 năm 2014 với số tiền là 17.760.000.000 VND, mục đích đầu tư xây dựng công trình nhà máy Sơn Hà – Chu Lai, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản hình thành trong tương lai.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Thăng Long theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay là mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- (v) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 25 tháng 9 năm 2014 với mục đích mua máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm mới là máy lọc nước RO, thời hạn 60 tháng kể từ ngày rút khoản vay vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả lãi hàng tháng.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương theo 2 hợp đồng tín dụng:
  - Hợp đồng tín dụng số 150010/NHNTTD ngày 02 tháng 02 năm 2015 với số tiền vay là 5.128.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
  - Hợp đồng tín dụng số 150026/NHNTTD ngày 20 tháng 3 năm 2015 với số tiền vay là 5.011.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, mục đích là mua xe ô tô tải cho Dự án đầu tư phương tiện vận tải, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt bằng 140% lãi suất trong hạn, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở	Trên 1 năm	Trên 5 năm
		xuống	đến 5 năm	
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	176.026.263.188	14.696.512.834	161.329.750.354	
Vay dài hạn các tổ chức khác	150.000.000	100.000.000	50.000.000	
Nợ thuê tài chính	2.847.505.000	450.000.000	2.397.505.000	
<b>Cộng</b>	<b>179.023.768.188</b>	<b>15.246.512.834</b>	<b>163.777.255.354</b>	
<b>Số đầu năm</b>				
Vay dài hạn ngân hàng	157.596.853.535	40.503.373.964	117.093.479.571	
Vay dài hạn các tổ chức khác	250.000.000	200.000.000	50.000.000	
Nợ thuê tài chính	3.483.932.000	1.086.427.000	2.397.505.000	
<b>Cộng</b>	<b>161.330.785.535</b>	<b>41.789.800.964</b>	<b>119.540.984.571</b>	

Tổng nợ thuê tài chính phải trả như sau:

	Từ 1 năm trở	Trên 1 năm	Trên 5 năm	Cộng
	xuống	đến 5 năm		
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tiền gốc phải trả	450.000.000	2.397.505.000		2.847.505.000
Lãi thuê phải trả				
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>450.000.000</b>	<b>2.397.505.000</b>		<b>2.847.505.000</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền gốc phải trả	1.086.427.000	2.397.505.000		3.483.932.000
Lãi thuê phải trả				
<b>Nợ thuê tài chính phải trả</b>	<b>1.086.427.000</b>	<b>2.397.505.000</b>		<b>3.483.932.000</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay	CLTG đánh	Số tiền vay đã	Số cuối kỳ
		phát sinh trong kỳ			
Vay dài hạn ngân hàng	117.093.479.571	47.566.017.036	378.672.338	(3.708.418.591)	161.329.750.354
Vay dài hạn các tổ chức khác	50.000.000				50.000.000
Nợ thuê tài chính	2.397.505.000				2.397.505.000
<b>Cộng</b>	<b>119.540.984.571</b>	<b>47.566.017.036</b>	<b>378.672.338</b>	<b>(3.708.418.591)</b>	<b>163.777.255.354</b>

#### 24. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
		trích lập từ lợi nhuận			
Quỹ khen thưởng	202.239.287	357.508.614	410.677.606	(36.251.000)	934.174.507
Quỹ phúc lợi	25.030.500				25.030.500
<b>Cộng</b>	<b>227.269.787</b>	<b>357.508.614</b>	<b>410.677.606</b>	<b>(36.251.000)</b>	<b>959.205.007</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 25. Vốn chủ sở hữu

##### 25a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<b>Kỳ trước</b>						
Số dư đầu năm trước	267.107.230.000	69.047.988.652	(9.484.460.000)	8.834.294.963	27.759.777.771	363.264.831.386
Lợi nhuận trong kỳ trước					11.085.104.408	11.085.104.408
Trích lập các quỹ trong kỳ				593.364.166	(632.921.777)	(39.557.611)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Công ty mẹ					(208.800.000)	(208.800.000)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn					(16.565.876)	(16.565.876)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>267.107.230.000</b>	<b>69.047.988.652</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>9.427.659.129</b>	<b>37.986.594.526</b>	<b>374.085.012.307</b>
<b>Kỳ này</b>						
Số dư đầu năm nay	337.107.230.000	33.846.427.352	(9.484.460.000)	9.427.659.129	62.652.351.562	433.549.208.043
Cổ đông góp vốn bằng tiền	30.000.000.000	(15.000.000.000)				(15.000.000.000)
Chi phí phát hành		(330.000)				(330.000)
Lợi nhuận trong kỳ					47.447.771.755	47.447.771.755
Trích lập các quỹ trong kỳ				2.145.051.687	(2.502.560.301)	(357.508.614)
Chia cổ tức					(10.798.398.900)	(10.798.398.900)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Công ty mẹ					(1.940.760.000)	(1.940.760.000)
Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát - Sơn Hà Sài Gòn					(30.505.011)	(30.505.011)
Phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi của Sơn Hà Sài Gòn					(82.800.000)	(82.800.000)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>367.107.230.000</b>	<b>18.846.097.352</b>	<b>(9.484.460.000)</b>	<b>11.572.710.816</b>	<b>94.745.099.105</b>	<b>482.786.677.273</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 25b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Lê Văn Ngà	28.014.540.000	25.680.000.000
Ông Lê Vĩnh Sơn	67.709.470.000	62.067.020.000
Ông Lê Hoàng Hà	53.400.000.000	48.950.000.000
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	40.000.000.000
Các cổ đông khác	177.983.220.000	160.410.210.000
<b>Cộng</b>	<b>367.107.230.000</b>	<b>337.107.230.000</b>

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	<b>Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>		<b>Vốn điều lệ đã góp (VND)</b>	<b>Vốn điều lệ còn phải góp (VND)</b>
	<b>VND</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>		
Ông Lê Văn Ngà	28.014.540.000	7,63%	28.014.540.000	
Ông Lê Vĩnh Sơn	67.709.470.000	18,44%	67.709.470.000	
Ông Lê Hoàng Hà	53.400.000.000	14,55%	53.400.000.000	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Sao Vàng	40.000.000.000	10,90%	40.000.000.000	
Các cổ đông khác	177.983.220.000	48,48%	177.983.220.000	
<b>Cộng</b>	<b>367.107.230.000</b>	<b>100%</b>	<b>367.107.230.000</b>	

Trong kỳ Công ty đã chào bán 3.000.000 cổ phiếu phổ thông cho các cổ đông hiện hữu để bổ sung vốn kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 24 tháng 4 năm 2014. Số lượng cổ phiếu đã bán được là 3.000.000 cổ phiếu. Ngày 09 tháng 3 năm 2015 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 13 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 367.107.230.000 VND.

### 25c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	36.710.723	33.710.723
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	36.710.723	33.710.723
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	36.710.723	33.710.723
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	716.060	716.060
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	716.060	716.060
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.994.663	32.994.663
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.994.663	32.994.663
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 25d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 4 năm 2015 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (300 đồng/ cổ phiếu)	: 10.798.398.900
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.145.051.687
• Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	: 357.508.614

#### 26. Lợi ích cổ đông không kiểm soát

Lợi ích cổ đông không kiểm soát thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông không kiểm soát trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông không kiểm soát như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	10.222.519.512	13.188.763.740
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(2.772.907.862)	(793.754.204)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>7.449.611.650</b>	<b>12.395.009.536</b>

#### 27. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

##### 27a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	163.807,45	289.935,06
Euro (EUR)	873,06	877,44

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	89.991.051.266	55.539.417.839
Doanh thu bán thành phẩm	928.176.196.843	847.196.977.330
Doanh thu cung cấp dịch vụ	46.210.042.050	44.830.022.436
<b>Cộng</b>	<b>1.064.377.290.159</b>	<b>947.566.417.605</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2a. Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</b>		
Bán hàng hóa, thành phẩm	36.628.223.340	34.401.795.842
Cung cấp dịch vụ	591.828.410	515.734.770

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)</i>		
Cho Hiway thuê mặt bằng và cung cấp dịch vụ	34.454.638.834	30.629.714.168
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	51.285.529.034	23.257.970.685
Hàng bán bị trả lại	2.873.837.391	620.379.796
Giảm giá hàng bán	19.605.371	13.526.487
<b>Cộng</b>	<b>54.178.971.796</b>	<b>23.891.876.968</b>
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	51.927.887.395	44.578.228.834
Giá vốn của thành phẩm đã bán	756.153.222.259	727.523.727.281
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	35.624.074.632	35.507.587.896
<b>Cộng</b>	<b>843.705.184.286</b>	<b>807.609.544.011</b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	82.474.258	59.070.427
Lãi tiền cho vay	361.602.877	954.188.728
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.209.704.676	875.597.930
<b>Cộng</b>	<b>1.653.781.811</b>	<b>1.888.857.085</b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	32.565.254.766	35.188.175.778
Chiết khấu thanh toán cho người mua	1.504.206.900	2.373.000
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	3.461.725.630	1.696.257.697
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.557.581.273	963.856.641
Chi phí tài chính khác	30.864.445	35.824.682
<b>Cộng</b>	<b>39.119.633.014</b>	<b>37.886.487.798</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

### 6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	26.480.599.659	15.806.755.019
Chi phí vật liệu, bao bì	309.925.949	469.436.694
Chi phí xăng dầu	4.606.494.530	7.066.225.073
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	1.505.354.050	1.094.507.770
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.843.103.847	1.089.960.522
Chi phí bảo hành	922.900.117	1.318.107.212
Chi phí vận chuyển, chi phí xuất khẩu	7.181.482.066	10.897.432.553
Chi phí quảng cáo, khuyến mại	9.027.644.073	6.318.226.107
Chi phí khác	9.680.318.172	7.576.518.027
<b>Cộng</b>	<b>61.557.822.463</b>	<b>51.637.168.977</b>

### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.494.450.630	7.094.310.916
Chi phí vật liệu quản lý	207.965.039	103.534.173
Chi phí đồ dùng văn phòng	215.108.790	376.578.211
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.623.135.631	1.770.410.900
Thuế, phí và lệ phí	334.575.067	395.039.569
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(4.601.320.518)	
Lợi thế thương mại phân bổ	3.799.616.109	3.799.616.109
Chi phí khác	6.016.495.595	7.393.022.920
<b>Cộng</b>	<b>14.090.026.343</b>	<b>20.932.512.798</b>

### 8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền hỗ trợ lãi suất từ Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội	7.270.376.552	4.787.418.011
Thu tiền bồi thường, phạt do vi phạm hợp đồng	26.000.000	114.221.082
Tiền bán phế liệu, công cụ dụng cụ		24.259.000
Thu nhập từ hỗ trợ của Điện lực Thành phố Hà Nội	120.000.000	
Thu nhập khác	280.467.794	359.391.183
<b>Cộng</b>	<b>7.696.844.346</b>	<b>5.285.289.276</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bồi thường do phạt chấm dứt hợp đồng	1.000.000.000	
Thanh lý công cụ dụng cụ	3.469.136.058	
Thanh lý tài sản cố định	2.184.780.295	
Chi phí phạt bồi thường tiền nhà	361.878.000	
Chi phí phạt thuế	69.656.356	3.002.227
Chi phí khác	45.221.836	214.915.209
<b>Cộng</b>	<b>7.130.672.545</b>	<b>217.917.436</b>

### 10. Lãi trên cổ phiếu

#### 10a. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.447.771.755	11.085.104.408
Lợi nhuận tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	47.447.771.755	11.085.104.408
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	34.266.928	25.994.663
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.385</b>	<b>426</b>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	32.994.663	25.994.663
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 06 tháng 01 năm 2015	6	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 08 tháng 01 năm 2015	433	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 9 tháng 01 năm 2015	172.351	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 20 tháng 01 năm 2015	1.013.607	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 27 tháng 01 năm 2015	9.555	
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 28 tháng 01 năm 2015	76.313	
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ</b>	<b>34.266.928</b>	<b>25.994.663</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

### 10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	504.101.736.868	462.271.421.869
Chi phí nhân công	49.122.758.673	37.734.470.974
Chi phí khấu hao tài sản cố định	25.509.936.420	20.706.885.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	45.580.260.500	47.849.979.613
Chi phí khác	29.939.713.530	32.562.341.406
<b>Cộng</b>	<b>654.254.405.991</b>	<b>601.125.099.128</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ Nhóm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định chưa thanh toán tiền	7.279.805.874	

### 2. Các khoản tiền và tương đương tiền Nhóm Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

- Số tiền gửi bị phong tỏa tại Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 là 712.580.654 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 717.244.456 VND) là tiền cổ tức Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn (SHA) trả trong năm 2014 bị phong tỏa do cổ phiếu SHA đang cầm cố cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây.
- Khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân số tiền là 6.000.000.000 VND được cầm cố cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng tại ngân hàng này.

### 3. Tiền thu từ đi vay

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền thu từ đi vay theo khế ước thông thường	861.858.356.468	815.936.615.246

### 4. Tiền trả nợ gốc vay

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường	841.569.273.042	722.170.717.551
Tiền trả nợ thuê tài chính	636.427.000	237.000.000
<b>Cộng</b>	<b>842.205.700.042</b>	<b>722.407.717.551</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ** (tiếp theo)

### VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Nhóm Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Nhóm Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tạm ứng		7.500.000.000
Thanh toán tạm ứng		7.500.000.000
Cho Nhóm Công ty vay tiền	5.143.109.830	
Nhóm Công ty thanh toán tiền vay	1.533.845.870	

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và thu nhập khác	2.847.517.000	921.814.000

##### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Nhóm Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị Kiến Hưng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà (Năng lượng Sơn Hà)	Chủ tịch HĐQT là Tổng Giám đốc của Năng lượng Sơn Hà
Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam (Hiway)	Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch HĐQT của Hiway

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2a. Các giao dịch phát sinh giữa Nhóm Công ty với các bên liên quan khác không phải là công ty liên doanh, liên kết như sau:

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà</b>		
Thuê tài sản của Năng lượng Sơn Hà	51.000.000	65.100.000
Mua nguyên vật liệu, hàng hóa của Năng lượng Sơn Hà	35.463.248.015	37.229.109.641
Chiết khấu Công ty được hưởng từ Năng lượng Sơn Hà	2.267.021.340	
<b>Công ty Cổ phần Hiway Việt Nam</b>		
Lãi cho Hiway vay	361.602.877	340.071.348
Chuyển nợ của Hiway thành gốc vay		220.815.559
Cho Hiway vay ngắn hạn	7.600.000.000	
Hiway thanh toán tiền vay	7.600.000.000	4.100.000.000

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Nhóm Công ty do các hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

### 2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Nhóm Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng công nghiệp.
- Lĩnh vực kinh doanh: Ngành hàng gia dụng.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	582.277.804.803	380.402.876.807	47.517.636.753	1.010.198.318.363
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>582.277.804.803</b>	<b>380.402.876.807</b>	<b>47.517.636.753</b>	<b>1.010.198.318.363</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	42.095.204.328	53.822.007.770	9.018.099.516	104.935.311.614
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(14.090.026.343)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				90.845.285.271
Doanh thu hoạt động tài chính				1.653.781.811
Chi phí tài chính				(39.119.633.014)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				4.014.481.475
Thu nhập khác				7.696.844.346
Chi phí khác				(7.130.672.545)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.285.223.451)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>44.674.863.893</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>218.040.909</b>	<b>60.861.594.808</b>	<b>54.702.728.776</b>	<b>115.782.364.493</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>4.645.949.893</b>	<b>11.608.908.482</b>	<b>5.273.634.569</b>	<b>21.528.492.944</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	587.819.120.869	281.891.656.088	53.963.763.680	923.674.540.637
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>587.819.120.869</b>	<b>281.891.656.088</b>	<b>53.963.763.680</b>	<b>923.674.540.637</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	33.253.092.933	73.471.394.298	9.340.509.395	116.064.996.626
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(72.569.681.775)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				43.495.314.851
Doanh thu hoạt động tài chính				1.888.857.085
Chi phí tài chính				(37.886.487.798)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết				1.501.136.076
Thu nhập khác				5.285.289.276

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
Chi phí khác				(217.917.436)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(3.774.841.850)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>10.291.350.204</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>7.037.741.235</b>	<b>19.887.273.406</b>	<b>14.499.133.057</b>	<b>41.424.147.698</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>8.149.047.727</b>	<b>7.779.363.150</b>	<b>12.964.110.585</b>	<b>28.892.521.462</b>

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Nhóm Công ty như sau:

	Hàng công nghiệp	Hàng gia dụng	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	392.238.763.494	775.826.109.076	352.905.273.815	1.520.970.146.385
Tài sản phân bổ cho bộ phận	52.821.765.983	32.851.469.433		85.673.235.416
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				98.072.019.065
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.704.715.400.866</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.545.921.680	13.064.632.537	269.718.583.363	288.329.137.580
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	161.654.582.444	104.744.482.310		266.399.064.754
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				659.750.909.609
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>1.214.479.111.943</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	597.475.307.717	464.249.906.766	338.885.253.212	1.400.610.467.695
Tài sản phân bổ cho bộ phận	68.479.600.742	32.676.624.164		101.156.224.906
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				173.753.426.648
<b>Tổng tài sản</b>				<b>1.675.520.119.249</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.142.624.049	3.382.340.844	242.294.139.369	250.819.104.262
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	215.582.587.539	102.870.213.999		318.452.801.538
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				662.476.485.894
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>1.231.748.391.694</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Khu vực trong nước	896.124.309.770	759.172.763.926
Khu vực nước ngoài	114.074.008.593	164.501.776.711
<b>Cộng</b>	<b>1.010.198.318.363</b>	<b>923.674.540.637</b>

#### 5. Số liệu so sánh

##### 5a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Nhóm Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính thay thế cho phần XIII - Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 “Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con”. Nhóm Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

##### 5b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ</b>					
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		36.051.389.479	36.051.389.479	(i)
Phải thu ngắn hạn khác	136	3.084.192.739	51.780.824.564	54.865.017.303	(ii)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		582.806.142	582.806.142	(ii)
Tài sản ngắn hạn khác	155	52.363.630.706	(52.363.630.706)		(ii)
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		45.096.439	45.096.439	(iii)
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	31.376.901.155	(45.096.439)	31.331.804.716	(iii)
Phải trả ngắn hạn khác	319	6.778.511.004	(5.353.011.000)	1.425.500.004	(iv)
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	727.358.849.924	5.353.011.000	732.711.860.924	(iv)

(i) Phân loại lại từ chỉ tiêu Đầu tư ngắn hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm trước.

(ii) Phân loại lại do trình bày các khoản Tạm ứng, Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược, Tài sản thiếu chờ xử lý đang trình bày trên chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm trước.

(iii) Phân loại lại doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn đang phản ánh là Doanh thu chưa thực hiện thuộc phần Nợ dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm trước sang chỉ tiêu thuộc phần Nợ ngắn hạn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iv) Phân loại lại tiền đi vay không lãi suất đang phản ánh là Phải trả phải nộp ngắn hạn khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất năm trước.

#### 6. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Nhóm Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

##### 6a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Nhóm Công ty.

Nhóm Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

##### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Nhóm Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là trung bình.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Nhóm Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

##### *Các khoản cho vay*

Nhóm Công ty cho bên liên quan vay tiền. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là trung bình.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.7 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.805.105.547				42.805.105.547
Phải thu khách hàng	362.144.687.297			10.137.436.470	372.282.123.767
Các khoản cho vay	7.892.154.564				7.892.154.564
Các khoản phải thu khác	14.477.798.164			378.888.849	14.856.687.013
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000				2.710.000.000
<b>Cộng</b>	<b>430.029.745.572</b>			<b>10.516.325.319</b>	<b>440.546.070.891</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</b>	<b>Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn nhưng không giảm giá</b>	<b>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số đầu năm</b>					
Tiền và các khoản tương đương tiền	98.149.078.360				98.149.078.360
Phải thu khách hàng	313.228.536.714			7.702.094.074	320.930.630.788
Các khoản cho vay	36.051.389.479				36.051.389.479
Các khoản phải thu khác	14.848.628.486			390.388.849	15.239.017.335
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.210.000.000				4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b>466.487.633.039</b>			<b>8.092.482.923</b>	<b>474.580.115.962</b>

#### 6b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Nhóm Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền. Rủi ro thanh khoản của Nhóm Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	<b>Từ 1 năm trở xuống</b>	<b>Trên 1 năm đến 5 năm</b>	<b>Trên 5 năm</b>	<b>Cộng</b>
<b>Số cuối kỳ</b>				
Vay và nợ	709.573.152.618	163.777.255.354		873.350.407.972
Phải trả người bán	268.126.556.996			268.126.556.996
Các khoản phải trả khác	7.474.458.833	2.527.732.762		10.002.191.595
<b>Cộng</b>	<b>985.174.168.447</b>	<b>166.304.988.116</b>		<b>1.151.479.156.563</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Vay và nợ	732.711.860.924	119.540.984.571		852.252.845.495
Phải trả người bán	303.473.624.089			303.473.624.089
Các khoản phải trả khác	10.124.435.466	12.122.102.965		22.246.538.431
<b>Cộng</b>	<b>1.046.309.920.479</b>	<b>131.663.087.536</b>		<b>1.177.973.008.015</b>

Ban Tổng Giám đốc Nhóm Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là trung bình. Nhóm Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

#### 6c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Nhóm Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa, nguyên vật liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Nhóm Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán, giá hàng hóa, nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### *Rủi ro ngoại tệ*

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Nhóm Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	163.807,45	873,06	289.935,06	877,44
Phải thu khách hàng	1.118.544,30		759.860,04	
Các khoản phải thu khác	188.321,05		309.600,47	
Vay và nợ	(8.877.994,88)		(8.094.026,00)	
Phải trả người bán	(2.899.989,87)		(6.634.392,19)	
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ</b>	<b>(10.307.311,95)</b>	<b>873,06</b>	<b>(13.369.022,62)</b>	<b>877,44</b>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu tỷ giá hối đoái giữa VND và USD tăng/giảm 2% một năm thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Nhóm Công ty sẽ giảm/tăng 1.755.871.205 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 2.900.333.491 VND) do ảnh hưởng của lỗ/lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư có gốc ngoại tệ của các công cụ tài chính.

Rủi ro do biến động của tỷ giá hối đoái giữa VND và EUR đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Nhóm Công ty là không đáng kể do nợ thuần có giá trị nhỏ.

### *Rủi ro lãi suất*

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Nhóm Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Nhóm Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Nhóm Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.000.000.000			
Các khoản cho vay	7.892.154.564		36.051.389.479	
Vay và nợ	(512.497.421.037)	(7.790.034,15)	(536.088.500.879)	(6.993.569,20)
<b>Tài sản/(Nợ phải trả) thuần</b>	<b>(498.605.266.473)</b>	<b>(7.790.034,15)</b>	<b>(500.037.111.400)</b>	<b>(6.993.569,20)</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% một năm thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Nhóm Công ty sẽ giảm/tăng 3.889.121.078 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 7.979.838.503 VND).

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay USD có lãi suất thả nổi tăng/giảm 1% một năm thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 663.523.949 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.054.046.169 VND).

#### *Rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu*

Nhóm Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa, nguyên vật liệu. Nhóm Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa, nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

#### **6d. Tài sản đảm bảo**

##### *Tài sản thế chấp cho đơn vị khác*

Giá trị sổ sách của các tài sản tài chính thế chấp cho đơn vị khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi ngân hàng bị phong tỏa	712.580.654	717.244.456
Tiền gửi ngân hàng đem cầm cố	6.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>6.712.580.654</u></b>	<b><u>717.244.456</u></b>

##### *Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác*

Nhóm Công ty không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

#### **7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính**

	<b>Giá trị ghi sổ</b>		<b>Giá trị hợp lý</b>	
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Tài sản tài chính</i></b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.805.105.547	98.149.078.360	42.805.105.547	98.149.078.360
Phải thu khách hàng	372.282.123.767	320.930.630.788	367.137.776.246	316.783.580.349
Các khoản cho vay	7.892.154.564	36.051.389.479	7.892.154.564	36.051.389.479
Các khoản phải thu khác	14.856.687.013	15.239.017.335	14.689.437.598	15.071.767.920
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.710.000.000	4.210.000.000	2.710.000.000	4.210.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>440.546.070.891</u></b>	<b><u>474.580.115.962</u></b>	<b><u>435.234.473.955</u></b>	<b><u>470.265.816.108</u></b>
<b><i>Nợ phải trả tài chính</i></b>				
Vay và nợ	873.350.407.972	852.252.845.495	873.350.407.972	852.252.845.495
Phải trả người bán	268.126.556.996	303.473.624.089	268.126.556.996	303.473.624.089
Các khoản phải trả khác	10.002.191.595	22.246.538.431	10.002.191.595	22.246.538.431
<b>Cộng</b>	<b><u>1.151.479.156.563</u></b>	<b><u>1.177.973.008.015</u></b>	<b><u>1.151.479.156.563</u></b>	<b><u>1.177.973.008.015</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn, dài hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này.

Nhóm Công ty chưa thực hiện đánh giá chính thức các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết và không có giá giao dịch của 3 công ty chứng khoán công bố. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không có sự khác biệt trọng yếu so với giá trị ghi sổ.

#### 8. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 73/2015/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà, Công ty quyết định thành lập công ty con là Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An tại Khu B khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An với vốn điều lệ là 20.000.000.000 VND.

Lập, ngày 25 tháng 8 năm 2015

Người lập biểu

Lê Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Tôn Thị Thiện An

Chủ tịch HĐQT



Lê Vĩnh Sơn